TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÔNG VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 523/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 370/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Phùng Thị Võ H, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường k, khu phố H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Minh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường A, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 370/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phùng Thị Võ H, sinh năm 1985 và ông Trần Minh H, sinh năm 1985.

(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức cấp ngày 28/6/2007)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Phùng Thị Võ H trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Trần Bảo V, sinh ngày 22/6/2001 và Trần Minh N, sinh ngày 14/5/2003. Ông Trần Minh H cấp dưỡng nuôi 02 người con chung, mỗi tháng mỗi người con chung 1.000.000 (một triệu đồng).

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Trần Minh H và bà Phùng Thị Võ H tự nguyện chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Trần Minh H và bà Phùng Thị Võ H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0038571 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Trần Minh H và bà Phùng Thị Võ H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- VKSNDTP.HCM;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt